

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 22/23/QĐ-ĐVSG ngày 24 tháng 02 năm 2023
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Đại Việt Sài Gòn)*

- **Tên ngành** : **Quản trị khách sạn**
- **Mã ngành** : 6810201
- **Trình độ đào tạo** : Cao đẳng
- **Hình thức đào tạo** : Chính quy
- **Đối tượng tuyển sinh**: Tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương.
- **Thời gian đào tạo** : 3 năm (6 học kỳ)

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo ngành Quản trị khách sạn nhằm đào tạo cho người có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và có sức khỏe tốt; có kiến thức chung về ngành Quản trị khách sạn, có kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực Quản trị kinh doanh khách sạn; có kỹ năng cơ bản để vận dụng trong quản trị khách sạn, thực hiện chuyên sâu trong điều hành các bộ phận nghiệp vụ thuộc khách sạn; đồng thời có khả năng học tập và thích ứng với môi trường kinh doanh trong điều kiện hội nhập quốc tế; chú trọng giúp sinh viên kỹ năng truyền thông hiệu quả và chú trọng nâng cao trình độ ngoại ngữ giúp sinh viên thành thạo trong giao tiếp hàng ngày và trong nghiệp vụ chuyên môn.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Về kiến thức:

- Cung cấp kiến thức cơ bản về chính trị, pháp luật, rèn luyện thể chất, quốc phòng an ninh, tin học, ngoại ngữ phục vụ cho công việc;
- Cung cấp kiến thức về quản trị kinh doanh trong lĩnh vực khách sạn Quản trị khách sạn được trang bị kiến thức chuyên môn về quản trị doanh nghiệp; phương pháp lập kế hoạch kinh doanh;
- Cung cấp kiến thức về kinh doanh khách sạn như quản trị khách sạn, quản trị tổ chức tiệc và sự kiện, kế hoạch kinh doanh trong lĩnh vực khách sạn.

1.2.2. Về kỹ năng:

- Trang bị kỹ năng nghiệp vụ cơ bản để thực hiện hiệu quả các hoạt động trong lĩnh vực khách sạn;
- Phát triển kỹ năng chuyên môn để quản trị hiệu quả các hoạt động trong lĩnh vực khách sạn; khả năng hội nhập quốc tế tốt; vận dụng luật cơ bản và nguyên tắc an toàn an ninh trong công việc phục vụ khách theo đúng quy định, quy trình của nhà nước, doanh

nghiệp cũng như tiêu chuẩn quốc tế, xây dựng, điều hành và kiểm soát kế hoạch tác nghiệp tại các bộ phận lễ tân, buồng, bàn... trong khách sạn; Trình độ ngoại ngữ thành thạo trong giao tiếp hàng ngày và trong nghiệp vụ chuyên môn;

- Phát triển các kỹ năng mềm bổ trợ để thực hiện các hoạt động trong lĩnh vực khách sạn.

1.2.3. Về năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm:

- Tăng cường ý thức trách nhiệm về tác phong làm việc chuyên nghiệp phù hợp với môi trường làm việc trong và ngoài nước;

- Tăng cường ý thức trách nhiệm về đạo đức nghề nghiệp, tuân thủ pháp luật và không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ

- Tăng cường ý thức trách nhiệm về học tập lên trình độ cao hơn nhằm thích nghi ứng với môi trường nước ngoài;

- Tăng cường trách nhiệm về khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm phù hợp với điều kiện bản thân

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, người học có thể làm việc tại các khách sạn tư nhân, khách sạn công phần, khách sạn liên doanh với các cấp hạng và qui mô khác nhau, ở các vị trí như:

- + Quản lý khách sạn;
- + Trưởng nhóm phục vụ;
- + Trưởng/ Phó Bộ phận buồng;
- + Nhân viên lễ tân;
- + Nhân viên buồng;
- + Nhân viên bàn...;

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học

- Số lượng môn học : **40 môn học**
- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học : **93 tín chỉ**
- Khối lượng các môn học chung/ đại cương : **435 giờ**
- Khối lượng các môn học chuyên môn : **1905 giờ**
- Khối lượng lý thuyết : **884 giờ**
- Khối lượng bài tập, thực hành, thực tập : **1313 giờ**
- Giờ kiểm tra : **143 giờ**

3. Nội dung chương trình

Mã môn học/MĐ	Tên môn học/Mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/Thực tập	Thi/Kiểm tra
I	Các môn học/mô đun đại cương					

MH 01	Giáo dục chính trị	4	75	41	29	5
MH 02	Pháp luật	2	30	18	10	2
MH 03	Giáo dục thể chất		60	5	51	4
MH 04	Giáo dục Quốc phòng - An ninh		75	36	35	4
MH 05	Tiếng Anh	5	120	42	72	6
MH 06	Tin học	3	75	15	58	2
Tổng		14	435	157	255	23
II	Các môn học/ mô đun chuyên môn					
2.1	Môn học/mô đun cơ sở ngành					
MH 07	Toán cao cấp	2	30	28	0	2
MH 08	Xác suất thống kê	2	30	28	0	2
MH 09	Kỹ năng giao tiếp và chăm sóc khách hàng	2	30	28	0	2
MH 10	Kinh tế vi mô	2	45	15	27	3
MH 11	Kinh tế vĩ mô	2	45	15	27	3
MH 12	Quản trị học	2	30	28	0	2
MH 13	Nguyên lý kế toán	2	30	28	0	2
MH 14	Marketing căn bản	2	30	28	0	2
MH 15	Tổng quan du lịch	2	30	28	0	2
MH 16	Marketing du lịch	2	45	15	27	3
MH 17	Tâm lý du khách	2	30	28	0	2
MH 18	Văn hóa ẩm thực	2	30	28	0	2
MH 19	Văn hóa du lịch	2	30	28	0	2
Tổng		26	435	325	81	29
2.2	Môn học/mô đun chuyên ngành					
MH 20	Nghiệp vụ lễ tân	2	45	15	25	5
MH 21	Nghiệp vụ buồng	2	45	15	25	5
MH 22	Nghiệp vụ bàn	3	60	28	27	5
MH 23	Nghiệp vụ bar	2	45	15	25	5
MH 24	Kỹ thuật chế biến món ăn	2	45	15	25	5
MH 25	Quản trị bộ phận buồng	2	45	15	25	5
MH 26	Quản trị bộ phận tiền sảnh	2	45	15	25	5
MH 27	Quản trị chất lượng dịch vụ	2	45	15	25	5
MH 28	Quản trị lưu trú	2	30	28	0	2
MH 29	Quản trị nhà hàng	2	45	15	25	5
MH 30	Quản trị kinh doanh khách sạn	3	60	28	27	5
MH 31	Quản trị dịch vụ vui chơi, giải trí	2	30	28	0	2
MH 32	Quản trị bán hàng	2	30	28	0	2
MH 33	Giao tiếp trong kinh doanh	2	45	15	27	3
MH 34	Vệ sinh dinh dưỡng và an toàn thực phẩm	2	30	28	0	2
MH 35	Thuế	3	60	28	27	5
MH 36	Chiến lược kinh doanh khách sạn	2	45	15	25	5

MH 37	Tiếng Anh chuyên ngành 1	3	60	28	27	5
MH 38	Tiếng Anh chuyên ngành 2	3	60	28	27	5
MH 39	Thực tập tốt nghiệp	5	300	0	300	0
Tổng		48	1170	402	687	81
III	Khóa luận tốt nghiệp					
MH 40	Khóa luận tốt nghiệp	5	300	0	290	10
Tổng cộng		93	2340	884	1313	143

* Chưa kể các học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng An ninh.

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Các môn học chung nhà trường

Đối với xây dựng thời gian đào tạo 06 môn học chung, Nhà trường đã xây dựng và áp dụng đối với trình độ cao đẳng theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Công văn số 15670/ SLĐTĐB-XH-GDNN ngày 17 tháng 5 năm 2021 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội TP. HCM. Cụ thể:

+ Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17/01/2019 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Tiếng Anh;

+ Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06/12/2018 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Giáo dục chính trị;

+ Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/09/2018 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Pháp luật; và Công văn số 15670/SLĐTĐB-XH-GDNN ngày 17/05/2021 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội TP. HCM về việc tiếp tục đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở Giáo dục Nghề nghiệp;

+ Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/09/2018 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Giáo dục thể chất;

+ Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/09/2018 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc Ban hành Chương trình môn học Tin học;

+ Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/09/2018 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc Quy định Chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh.

4.2. Xác định nội dung và thời gian dành cho khóa học

* Về giờ học:

- 1 giờ học lý thuyết = 45 phút

- 1 giờ học thực hành/ tích hợp = 60 phút

- 1 tín chỉ lý thuyết = 15 giờ

- 1 tín chỉ thực hành

(Tại phòng thực hành, thảo luận,...) = 30 giờ

Một ngày học thực hành/ tích hợp không quá 8 giờ. Một ngày học lý thuyết không quá 6 giờ. Mỗi tuần học không quá 40 giờ thực hành/tích hợp hoặc 30 giờ lý thuyết.

* Tổ chức dạy/ học lý thuyết và thực hành cơ bản/ cơ sở được tiến hành tại trường, thực tập thực tế ngành được tiến hành tại các cơ sở ngoài trường.

* Những nội dung khác thực hiện theo Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 03 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội Quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội;

* Sau mỗi hai năm học hoặc sau mỗi khóa học, Trường sẽ lấy ý kiến người học, người sử dụng nguồn nhân lực được do Trường đào tạo để làm cơ sở cho việc điều chỉnh đề cương chi tiết môn học/ học phần.

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra và cách tính điểm

Xuất phát từ mục tiêu của chương trình đào tạo, hoạt động kiểm tra đánh giá chất lượng, hiệu quả dạy học sẽ chuyển từ kiểm tra đánh giá lĩnh hội khái niệm sang kiểm tra đánh giá quá trình nhận thức thể hiện ở sự hiểu và khả năng vận dụng kiến thức cơ bản vào thực tiễn. Đồng thời kiểm tra hệ thống kỹ năng cần thiết, kiểm tra nhận thức, thái độ và góp phần phát triển tình cảm nghề nghiệp ở sinh viên.

* **Cách tính điểm TBC kiểm tra:** trọng số 0,4. Trong đó:

(1). Điểm thái độ: Trọng số 0,3

(2). Điểm kiểm tra thường xuyên + định kỳ: Trọng số 0,7

=> Điểm TBC bộ phận (Trọng số 0,4) = (Điểm thái độ x 0,3) + (Điểm kiểm tra x 0,7)

* **Điểm thi kết thúc học phần:** Trọng số 0,6

Ghi chú: Sinh viên được dự thi kết thúc môn học, khi bảo đảm các điều kiện sau:

- Tham dự ít nhất 80% thời gian học lý thuyết và đầy đủ các bài học tích hợp, bài học thực hành, thực tập và các yêu cầu của môn học;

- Điểm trung bình chung các điểm kiểm tra đạt từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10.

4.4. Hướng dẫn đánh giá điều kiện tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp

Sinh viên phải học hết chương trình đào tạo ngành Quản trị khách sạn và tích lũy đủ số tín chỉ trong chương trình mới được làm Khóa luận tốt nghiệp. Khoa Kinh tế có trách nhiệm phân công giảng viên hướng dẫn sinh viên làm Khóa luận tốt nghiệp theo quy định của Nhà trường.

Căn cứ vào kết quả tích lũy tín chỉ của sinh viên, Nhà trường xét đủ điều kiện quyết định công nhận tốt nghiệp cho sinh viên. Căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp, Nhà trường cấp bằng tốt nghiệp cho sinh viên.